

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/10/2019
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trân

Ông Lê Đình Nguyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 197/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoài A- sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 1 A, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần M - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: 266/8 T, Khu phố 4, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Hoài A trình bày:

Bà Nguyễn Hoài A và ông Trần M có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn, được UBND thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 129 ngày 24/12/2018. Sau khi kết hôn thì bà A và ông M chung sống tại số 1 A, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Khi về sống chung thì liên

tục có mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, ông M sống vô tâm, không quan tâm đến bà và có hành vi đánh đập bà.

Sau đó, bà A và ông M chuyển về 266/8 T, phường P (nhà mẹ ông M), TP. P sinh sống được 01 tuần thì tiếp tục mâu thuẫn vấn đề tiền bạc của đám cưới, bà A và ông M có đánh nhau nên bà uống thuốc tự tử rồi nhập viện ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận. Sau khi ra viện thì vợ chồng bà quay về ở tại số 1 A, thị trấn K, huyện N thì cuộc sống vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn.

Đỉnh điểm khoảng cuối tháng 03/2019 vợ chồng cãi nhau, ông M có hành động vung giũa xách ở sát người bà nên theo phản xạ tự nhiên thì bà hất tay lên và làm giũa ông M rơi xuống đất. Sau đó ông M xách đồ bỏ đi, 01 tuần sau bà biết ông M tố cáo bà ở Công an thị trấn K, huyện N đề nghị bà A bồi thường thiệt hại, xử lý hành chính hoặc hình sự bà A theo quy định pháp luật.

Khoảng giữa tháng 6/2019 ông M và chị ông M là bà Trần Thị Ánh N có cãi vã và đăng bài trên mạng xã hội (facebook) để bôi nhọ bà và gia đình của bà nên bà A đã làm đơn tố cáo ông M và bà N đến Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm đề nghị xử lý hành chính hoặc khởi tố hình sự đối với hành vi của ông M và bà N.

Từ cuối tháng 3/2019 đến nay, vợ chồng ông bà không còn sống chung, mạnh ai người đó sống, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Ông M có nhắn tin đặt vấn đề đoàn tụ và bà đã cho ông M một tháng để sửa chữa nhưng ông M không có bất kỳ hành động nào để khắc phục hậu quả do hành vi của ông gây ra. Nay tình cảm của bà với ông M không còn, bà không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng bà.

Về con chung: Bà Nguyễn Hoài A và ông Trần M không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 06/5/2019 bị đơn ông Trần M trình bày: Hôn nhân giữa ông và bà Nguyễn Hoài A từ ngày cưới 13/01/2019 đến ngày bà A làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ngày 08/4/2019 chưa đầy 03 tháng. Một khoảng thời gian quá ngắn bên cạnh tính tình của vợ ông nên ông bà cần có thời gian để có những quyết định đúng đắn về vấn đề hôn nhân, ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Hoài A.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần M nhưng ông M vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, cũng như tại phiên tòa lần thứ nhất và phiên tòa lần thứ hai.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Minh vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Hoài A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Hoài A, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ở phường P, TP. P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông M đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ, ông M đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Nguyễn Hoài A và ông Trần M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 129 ngày 24/12/2018, đây là hôn nhân hợp pháp, tại phiên tòa sơ thẩm bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Bà Nguyễn Hoài A và ông Trần M kết hôn chưa lâu, tuy nhiên căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu chứng cứ do Tòa án tiến hành xác minh, thu thập thấy rằng: Vợ chồng ông Trần M và bà Nguyễn Hoài A về sống chung sau tổ chức lễ cưới thì liên tục có mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, ông M không quan tâm đến bà A và có hành vi đánh đập bà. Sau đó, bà và ông M chuyển về 266/8 T, phường P sinh sống được 01 tuần thì tiếp tục mâu thuẫn vấn đề tiền bạc, đánh nhau nên bà có uống thuốc tự tử rồi nhập viện ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận. Sau khi ra viện thì vợ chồng bà quay về ở tại số 1 A, thị trấn K thì cuộc sống vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn.

Ông Trần M tố cáo bà Hoài A ở Công an thị trấn Khánh Hải về hành vi hủy hoại tài sản và đề nghị bà A bồi thường, xử lý hành chính hoặc hình sự theo quy định pháp luật.

Khoảng giữa tháng 6/2019 ông M và chị ông M có cãi vã và đăng bài trên mạng xã hội (facebook) để bôi nhọ bà và gia đình của bà nên bà A đã làm đơn tố

cáo ông M và chị ông M tên Trần Thị Ánh N đến Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm đề nghị xử lý hành chính hoặc khởi tố hình sự đối với hành vi của ông M và bà N. Mẫu thuẫn của bà A và ông M được Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải và Công an thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải xác nhận và phù hợp các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ Tòa án xác minh, thu thập được. Bị đơn ông Trần M không có ý kiến phản đối với những tình tiết, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp.

Đối với bị đơn, mặc dù có bản trình bày ý kiến không đồng ý ly hôn và cần có thời gian để vợ chồng hàn gắn. Tuy nhiên, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần M nhưng ông M vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và phiên tòa lần thứ hai, qua đó thể hiện ông M không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Hoài A và ông Trần M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Anh.

[2.3] Về con chung: Bà Nguyễn Hoài A và ông Trần M không có con chung.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Hoài A được ly hôn với ông Trần M.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Hoài A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Hoài A đã nộp theo biên lai thu tiền số:

0018377 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Hoài A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng